Thứ Tư, Ngày 3 Tháng 7 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tiếp tục cải thiện mỗi ngày

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường nối tiếp đà hưng phấn của các phiên trước khi sắc xanh lan tỏa ở hầu hết các nhóm ngành. Thanh khoản tiếp tục cải thiện nhẹ giống phiên trước, ghi nhận vẫn ở mức thấp hơn trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 7.06 điểm (+0.56%), đạt 1,276.85 điểm; HNX-Index tăng 0.63 điểm (+0.26%), đạt 241.43 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 15.58 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 589.5 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 536.48 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VRE, VHM, MWG.

▶ BID (+3.17%), FPT (+2.34%), TCB (+2.62%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, HVN (-1.44%), VHC (-1.26%), VRE (-1.84%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, Thực phẩm – Đồ uống, và Hóa chất là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, MSN, SAB, DGC.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tăng hơn 7 điểm với thanh khoản duy trì ở mức thấp. Việc thanh khoản dưới mức trung bình, biên độ giao động hẹp chứng tỏ lực bán không nhiều và lực mua đang trong trạng thái chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn từ thị trường. VN-Index kết phiên giao dịch nằm trên cả 3 đường EMA 20, 50 và 200. Nếu thị trường tiếp tục tăng điểm với mức thanh khoản quanh mức trung bình thấp và giữ vững được EMA50 ở những nhịp điều chỉnh, tâm lý nhà đầu tư sẽ cải thiện và giúp thị trường quay trở lại với xu hướng uptrend.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên quan sát và xử lí những cổ phiếu vi phạm. Bên cạnh đó, những cổ phiếu vẫn giữ được EMA 50 và có tín hiệu mua vào sẽ là những lựa chọn tốt cho nhịp tăng lần sau.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,277	0.6	-0.2	13.4	15.7	1.8	5,201,419
VN30 Index	1,306	0.7	0.6	16.2	12.5	1.7	3,561,147
VN Midcap	1,973	0.6	-1.5	33.3	18.0	1.7	1,000,024
VN Smallcap	1,525	0.4	-1.4	14.5	28.8	1.1	257,462
HNX Index	241	0.3	-1.3	6.5	17.2	1.2	312,808
UpCom	98	0.3	1.0	14.1	13.4	1.8	1,641,823

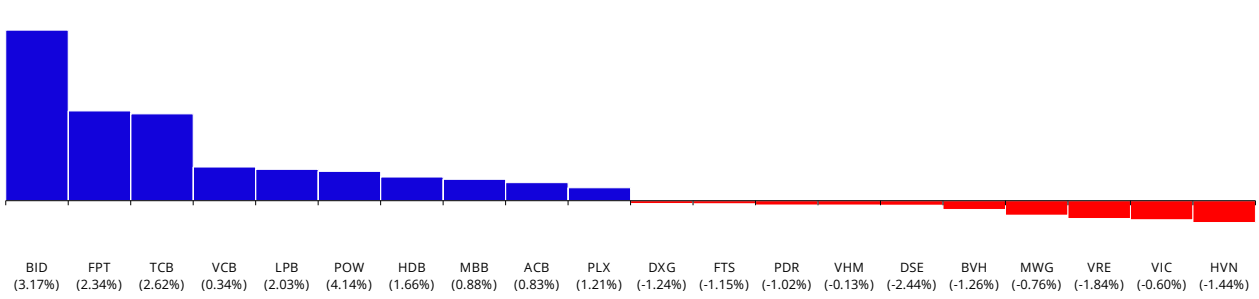
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.4	2.2	48.8	1.6	271.4	4.2	138,468
Bảo hiểm	-0.9	2.7	18.8	8.3	15.8	1.6	48,422
Bất động sản	-0.3	-3.9	-3.6	-12.0	14.0	1.2	711,915
CNTT	2.1	8.6	53.8	93.5	30.7	6.0	211,178
Dầu khí	1.1	-1.2	42.7	13.3	24.6	2.7	69,851
Dịch vụ tài chính	0.2	-6.0	10.1	41.8	22.4	1.9	199,603
Tiện ích	0.8	0.3	8.0	2.7	16.7	2.1	323,610
Du lịch và Giải trí	-0.6	5.3	48.1	52.0	n.a	38.1	143,154
Hàng & DV CN	0.7	0.1	17.6	24.2	16.3	1.9	153,643
Hàng CN & Gia dụng	0.3	0.5	17.9	22.4	16.4	2.0	61,578
Hóa chất	0.6	-1.3	42.8	59.2	28.8	2.3	254,370
Ngân hàng	1.0	0.5	14.4	17.9	9.9	1.6	2,012,179
Ô tô và phụ tùng	-0.5	4.6	22.6	23.8	21.6	1.4	17,910
Tài nguyên Cơ bản	0.2	0.4	12.4	21.7	41.0	1.6	241,191
Th.phẩm & Đồ uống	0.2	-0.8	4.2	-2.3	26.4	2.8	450,221
Truyền thông	0.1	0.7	-22.4	28.0	26.0	0.9	1,660
Xây dựng và Vật liệu	0.8	-1.9	5.3	15.3	28.4	1.5	132,256
Y tế	0.3	-0.9	9.1	-3.1	14.9	2.1	37,806

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	-0.1	-0.4	1.4	1.3	4.2	2.6
USD/JPY	162	0.2	0.6	3.7	6.7	14.7	11.8
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.4	0.6	2.4	0.4
KRW/USD	1,389	0.1	0.0	0.9	3.0	7.8	6.2
EUR/USD	1	-0.1	-0.7	1.3	0.7	2.6	1.4
USD/VND	25,453	0.0	0.0	0.1	1.8	4.9	7.6
Dầu Thô	83	0.3	2.7	11.9	-2.8	16.0	19.0
Xăng	237	-7.9	-6.8	1.5	-14.1	12.8	-3.7
Khí đốt	2	0.7	-6.7	-11.1	33.1	-2.5	-9.5
Than	132	0.1	-1.4	-7.1	0.0	-9.7	3.3
Vàng	2,346	0.7	2.1	-0.2	2.0	13.7	22.1
Thép cuộn	3,721	0.0	0.5	-2.1	-0.6	-8.8	-3.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. FLC – Bất động sản: Trước ngày diễn ra phiên xét xử (22/7), ông Trịnh Văn Quyết tỏ thái độ ăn năn hối cải, cam kết khắc phục hậu quả và chịu trách nhiệm thay cho bị cáo liên đới.

2. ANV – Thủy sản: Ban lãnh đạo ANV cho biết lợi nhuận nửa đầu 2024 ước đạt 50 - 60 tỷ đồng. Q1/2024, LNST của công ty đạt khoảng 17 tỷ đồng, như vậy lợi nhuận quý 2/2024 ước tăng khoảng 2 - 2.5 lần so với quý 1/2024.

3. DAG – Hóa chất: Cổ phiếu DAG sẽ bị đưa vào diện cảnh báo kể từ ngày 8/7, nguyên nhân do Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á chưa họp đại hội đồng cổ đông thường niên quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4. NAB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Nam Á thông báo bổ nhiệm ông Nguyễn Hải Đăng làm Phó Tổng Giám đốc với thời hạn bổ nhiệm 12 tháng.

5. STB – Ngân hàng: Tháng 7/2024, ngân hàng Sacombank không có sự điều chỉnh lãi suất huy động. Theo đó, khung lãi suất gửi tiết kiệm truyền thống vẫn được triển khai trong khoảng 2.3 – 5.2%/năm, áp dụng cho kỳ hạn 1 tháng đến 36 tháng.

6. LPB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thông báo việc thực hiện nghĩa vụ cung cấp, công bố thông tin của cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên.

7. TLG – Hàng tiêu dùng: TLG vừa công bố KQKD sơ bộ trong 5 tháng đầu năm 2024. Trong đó doanh thu thuần đạt 1,430 tỷ đồng, giảm nhẹ 7% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế đạt 183 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ.

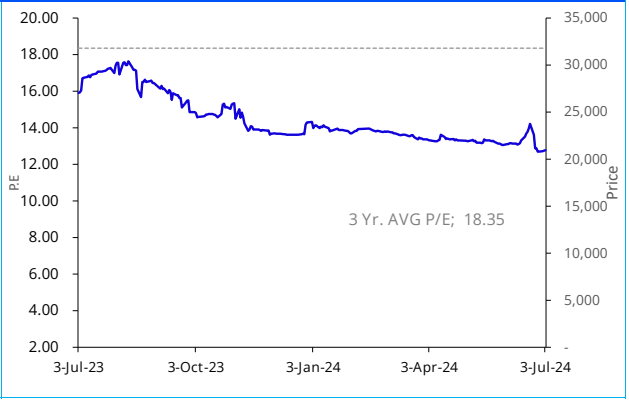
8. SCR – Bất động sản: SCR vừa thông qua quyết định giải thể hai công ty con là Công ty TNHH MTV TTC Land Retail Management và Công ty TNHH MTV Đầu tư Bất động sản TTC Land Phú Quốc.

9. KDH – Bất động sản: Trong phiên 27/6, các quỹ liên quan của Dragon Capital đã mua vào thành công 917,500 cổ phiếu KDH, nâng sở hữu của nhóm lên 64.69 triệu cổ phần, tương đương 8.1% vốn điều lệ Khang Điền.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – SSB

SSB – Ngân hàng: Bà Nguyễn Thị Nga - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT SeABank đăng ký mua vào thành công một triệu cổ phiếu SSB theo hình thức thoả thuận. Thời gian mua là ngày 27/6/2024.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/2/2024	7/3/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng cá nhân & Gia dụng	32.9	306	386	290	
2	Y tế	20.9	33	51	42	
3	Hóa chất	18.2	570	1,056	893	
4	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.9	295	391	337	
5	Công nghệ Thông tin	9.2	982	1,112	1,019	
6	Bất động sản	7.2	1,978	2,153	2,008	
7	Ngân hàng	7.2	2,842	2,739	2,555	
8	Truyền thông	5.4	4	5	5	
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.7	767	991	956	
10	Tài nguyên Cơ bản	3.3	1,082	1,036	1,003	
11	Dầu khí	0.9	96	113	112	
12	Xây dựng và Vật liệu	-10.4	458	510	569	
13	Dịch vụ tài chính	-12.6	950	954	1,091	
14	Bán lẻ	-19.1	745	700	866	
15	Thực phẩm và đồ uống	-22.1	750	714	917	
16	Du lịch và Giải trí	-26.3	215	153	208	
17	Ô tô và phụ tùng	-27.4	76	101	139	

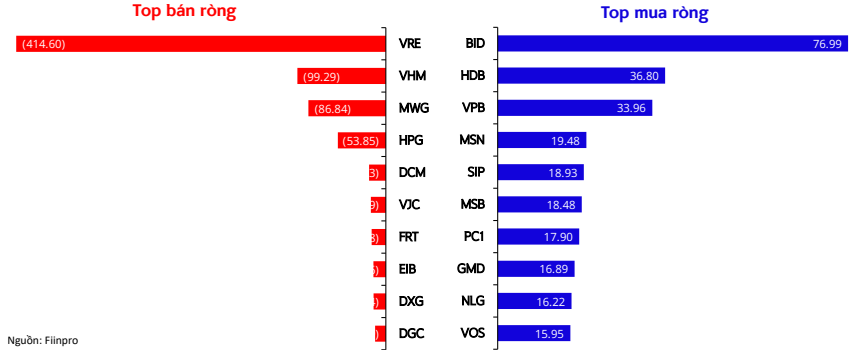
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	21,300	-1.8	2.4	-8.6	176	721.4	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	37,500	1.2	1.9	15.7	126	298.6	
TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	52,000	4.0	4.4	40.4	103	270.8	
BID	BIDV	Ngân hàng	47,200	3.2	6.1	8.8	123	214.6	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	30,200	2.0	5.0	91.7	100	229.4	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,200	1.6	5.2	4.6	135	193.2	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,100	4.1	-1.3	34.2	56	271.9	
HDB	HDBank	Ngân hàng	24,500	1.7	7.9	20.7	44	288.5	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	88,500	0.3	3.9	10.2	59	198.8	
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	29,800	0.3	0.8	3.5	43	189.2	
NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	44,950	-1.6	-4.0	64.7	134	80.1	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19,100	3.8	-1.3	67.5	55	116.6	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	61,800	1.3	2.0	24.3	271	43.2	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	179,000	0.6	-0.6	67.3	33	113.6	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	21,400	3.6	1.4	-5.5	77	53.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	39,250.0	3.2	4.7	29.5	4.5	39.25	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	61,800.0	1.3	2.0	24.3	2.2	61.80	
TEG	TECGROUP	Bất động sản	10,400.0	4.8	9.7	5.7	9.5	10.40	
DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	29,400.0	3.2	3.2	17.6	2.6	29.40	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,200.0	1.6	5.2	4.6	3.1	19.20	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	21,300.0	-1.8	2.4	-8.6	1.8	21.30	
HAR	BĐS An Dương Thảo Điền	Bất động sản	4,380.0	6.3	6.3	5.3	5.8	4.38	
PHC	Xây dựng Phục Hưng Holdings	Xây dựng và Vật liệu	6,690.0	0.1	-0.1	-3.6	0.2	6.69	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	4,750.0	-0.8	-0.6	-19.2	-0.8	4.75	
NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	44,950.0	-1.6	-4.0	64.7	-2.3	44.95	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/3/2024	1,327.6	1,863.8	-536.3
7/2/2024	1,692.8	1,728.7	-35.9
7/1/2024	1,320.1	2,109.4	-789.4
6/28/2024	1,812.6	2,983.4	-1,170.8
6/27/2024	2,404.6	3,545.8	-1,141.2
6/26/2024	2,635.6	3,233.8	-598.1
6/25/2024	2,794.9	3,499.3	-704.4
6/24/2024	2,453.4	3,383.9	-930.6
6/21/2024	2,423.8	3,429.6	-1,005.7
6/20/2024	1,652.1	2,644.2	-992.1
6/19/2024	1,445.3	2,966.5	-1,521.2
6/18/2024	1,423.1	2,077.7	-654.6
6/17/2024	1,654.8	2,442.8	-788.0
6/14/2024	1,971.2	2,542.4	-571.2
6/13/2024	1,642.3	3,056.1	-1,413.9
6/12/2024	1,813.6	2,403.5	-589.9

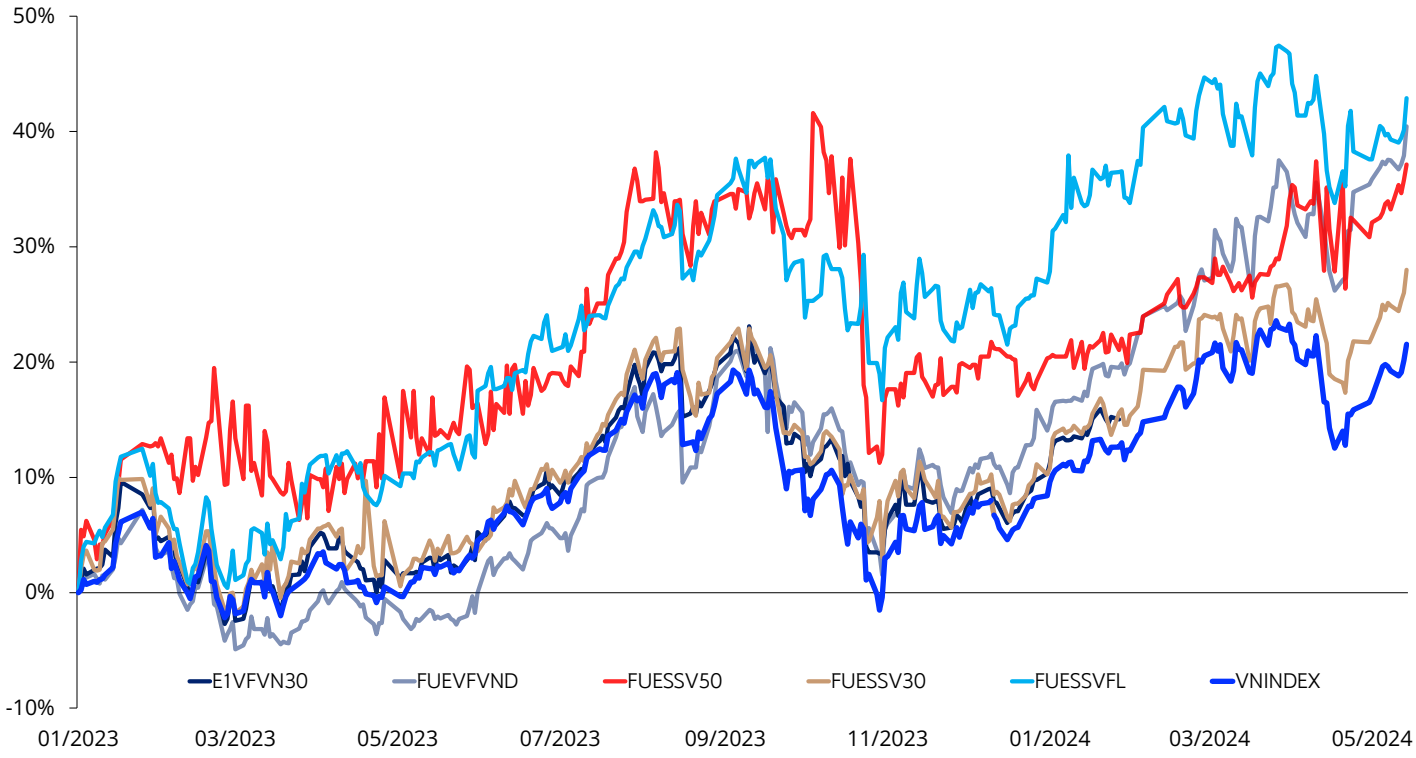
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,810	0.9%	0.8%	17.4%	240,800	5.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,770	1.4%	0.7%	18.4%	6,000	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,800	1.0%	-0.3%	12.7%	355,000	7.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,700	0.3%	1.7%	23.7%	972,300	31.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,750	1.3%	0.9%	15.8%	46,800	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,210	0.7%	0.7%	16.0%	14,600	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,660	0.5%	1.2%	16.1%	1,600	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,860	2.4%	10.8%	5.2%	600	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,700	1.0%	0.0%	16.0%	56,000	0.5	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,280	1.3%	-1.0%	12.7%	10,000	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,320	1.7%	-0.1%	16.2%	600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,620	-0.6%	0.5%	24.6%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,110	0.7%	-0.7%	-5.6%	4,600	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,240	0.1%	n.a	n.a	100	0.0	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	0.0%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	-6.7%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,500	-4.4%	3.8%	-10.2%	2,800	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	279.8	(19,896)	(765,062)	18.8	16.7	1.0	2.02	1.7	11.5	57.4
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	-	(27,454)	17.7	32.7	0.9	1.76	1.7	12.3	50.9
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	(116,962)	(1,329,591)	18.3	21.3	1.0	2.22	1.3	8.7	84.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	498.6	(1,073,173)	(3,140,195)	36.8	19.5	1.0	2.35	1.9	11.3	80.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	22.7	17.0	1.0	1.73	1.7	12.5	44.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	1,516	17.7	21.2	1.0	1.88	1.7	11.7	64.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,545)	(13,371)	17.7	17.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	10.1	33.4	0.9	1.73	1.7	12.4	46.4
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	51.0	130,944	618,568	17.3	23.1	0.9	1.88	1.7	11.7	64.3
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.4	1,210	1,210	33.9	25.1	1.1	1.23	1.7	16.1	44.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.4	-	(1,136)	22.7	20.5	1.0	2.02	1.4	8.8	71.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	37.2	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-13.5	46.8	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.2	2.23	1.9	11.2	85.5
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-6.3	56.2	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities